TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng;

2. Ông Huỳnh Trung Tài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đường Minh N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 12, đường G, Tổ 6, Khu phố 5, phường T1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và anh Phạm Thanh T, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đường Minh N trình bày:

Giữa anh và anh Phạm Thanh T quen biết do làm cùng công ty, không có mối quan hệ họ hàng. Ngày 20-7-2024, anh T có hỏi mượn anh số tiền 20.000.000 đồng, mục đích là để mua xe đi làm, hẹn trả dần hàng tháng. Đến ngày 15-10-2024, anh T cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H hỏi mượn của anh số tiền 25.000.000 đồng, mục đích để đi khám bệnh và mua điện thoại di động, hẹn

khi nào vay được tiền ở Ngân hàng sẽ trả. Hai bên có lập giấy mượn tiền, anh T tự viết nội dung, ký và ghi họ tên Phạm Thanh T; đối với số tiền 25.000.000 đồng còn có bà H ký và ghi họ tên Nguyễn Thị H. Đồng thời, hai bên có thỏa thuận miệng tiền lãi với mức lãi suất 5%/tháng. Tuy nhiên, sau khi mượn anh T, bà H không trả tiền gốc cũng như tiền lãi đúng thỏa thuận. Anh đã nhiều lần yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi nhưng anh T, bà H không trả mà còn né tránh.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại số tiền 20.000.000 đồng, anh T và bà H có nghĩa vụ trả số tiền 25.000.000 đồng. Anh không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Thanh T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bà H, anh T.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đường Minh N đối với bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Thanh T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền 20.000.000 đồng; anh T và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh N số tiền 25.000.000 đồng. Ghi nhận anh N không yêu cầu tính tiền lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Đường Minh N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Thanh T trả tiền vay; bà H, anh T có địa chỉ cư trú tại xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh N, thấy rằng: giữa hai bên có làm giấy mượn tiền đề ngày 20-7-2024, có chữ ký, ghi họ tên người mượn tiền là Phạm Thanh T; giấy mượn tiền đề ngày 15-10-2024 có chữ ký, ghi họ tên người mượn tiền Phạm Thanh T, Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh T, bà H đều vắng mặt, không có lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, anh N trình bày anh T có vay 20.000.000 đồng, anh T cùng bà H vay 25.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả; từ đó, anh N yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ, không tính tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đường Minh N đối với anh Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị H về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh Đường Minh N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; anh Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đường Minh N số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận anh Đường Minh N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Thanh T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Anh Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị H phải chịu liên đới 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Đường Minh N tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005514 ngày 28-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11).

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV11;
- Thi hành án dân sự TTN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh